

THÔNG BÁO

Về việc mời tham gia đấu giá quyền sử dụng đất ở tại MBQH kèm theo quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 thuộc khu dân cư thôn Tiên Vệ (VT2), xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty đấu giá Hợp danh Hồng Đức; Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 69, đường Lạc Long Quân, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Quảng Xương; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

3. Tài sản đấu giá: Gồm 59 lô đất ở MBQH kèm theo quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 thuộc khu dân cư thôn Tiên Vệ (VT2), xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- *Ranh giới:*

+ Phía Bắc giáp: Đất nông nghiệp;

+ Phía Nam giáp: Đường giao thông;

+ Phía Đông giáp: Đường giao thông; Khu dân cư hiện trạng;

+ Phía Tây giáp: Đường giao thông.

- **Thông tin cụ thể tài sản đấu giá:** Theo Phụ lục chi tiết kèm theo

- **Hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với các thửa đất đấu giá tại thời điểm đấu giá:** Các lô đất đấu giá đã được bồi thường GPMB và đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật theo MBQH được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mục đích, thời hạn sử dụng đất:

+ Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

+ Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

+ Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

5. Phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu kín gián tiếp, đấu 01 (một) vòng duy nhất. Trả giá theo 01m² đất để tính QSD đất. Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường Bưu chính hoặc được nộp trực tiếp và được Công ty đấu giá hợp danh Hồng Đức bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu.

6. Hình thức đấu giá: Đấu giá gián tiếp.

7. Bước giá: Trường hợp lô đất tổ chức đấu giá có từ hai người đăng ký tham gia đấu giá trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì Đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu có người đăng ký tham gia đấu giá yêu cầu



đầu giá tiếp) và áp dụng bước giá 1% cộng với mức giá trả cao nhất của vòng đấu trước đó để tổ chức đấu giá.

8. Đối tượng, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- *Đối tượng tham gia đấu giá:* Các đối tượng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 125 của Luật Đất đai năm 2024 và Luật đất giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

- *Điều kiện tham gia đấu giá:*

+ Theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai;

+ Có hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định;

+ Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lô đất tham gia đấu giá (Trong cùng một lô đất, một hộ gia đình chỉ được một người tham gia đấu giá);

+ Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

- *Cách thức tham gia đấu giá:* Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ cho Công ty đấu giá hợp danh Hồng Đức (hoặc có thể uỷ quyền theo quy định của pháp luật).

9. Thành phần hồ sơ người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp gồm:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (có đóng dấu đỏ) do Công ty đấu giá hợp danh Hồng Đức phát hành;

+ Bản sao Căn cước/CCCD/hộ chiếu (còn thời hạn);

+ Hợp đồng uỷ quyền theo quy định của pháp luật (nếu có);

+ Bản sao Căn cước/CCCD/hộ chiếu (còn thời hạn) của người được UQ (nếu có).

10. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày 18/04/2025 đến 16h30 ngày 07/5/2025 tại thực địa của khu đất đấu giá: Thôn Tiên Vệ (VT2), xã Quảng Định (Người tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH và thông báo hoặc liên hệ Công ty đấu giá hợp danh Hồng Đức trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn).

11. Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá (trong ngày và giờ làm việc hành chính): Tại Công ty Đấu giá hợp danh Hồng Đức; Tại trụ sở UBND xã Quảng Định: Từ ngày 18/4/2025 đến 16h30 ngày 07/5/2025.

12. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá:

- Nộp trực tiếp tại trụ sở UBND Xã Quảng Định: từ 07h30 đến 11h00 và từ 13h30 đến 16h30 ngày 07/5/2025 tại UBND xã Quảng Định.

- Trường hợp khách hàng nộp phiếu qua đường bưu chính (bằng chuyển phát nhanh có báo phát) thì gửi đến địa chỉ trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Hồng Đức trong giờ hành chính ngày 07/5/2025.

- Thời điểm kết thúc nhận phiếu trả giá và niêm phong đóng thùng phiếu trả giá là: 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2024.

13. Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

- Thời gian: Từ 8h00p ngày 18/4/2025 đến 17h00p ngày 07/5/2025.

- Hình thức nộp: Khách hàng nộp tiền trực tiếp tại các chi nhánh/PGD của ngân hàng hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty theo các thông tin sau:

+ Tên đơn vị thụ hưởng: **Công ty đấu giá hợp danh Hồng Đức**

+ Số tài khoản: **117634738888** mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) – CN Thanh Hóa.

+ Nội dung nộp/chuyển tiền: **Họ tên - Số CCCD - NTDTDG – Xã Quảng Định**

(Ví dụ: Lê Văn A 038123456789
NTDTDG xã Quảng Định)

Lưu ý:

- [**Họ tên – số CCCD**]: là họ tên và số căn cước công dân của người đứng tên trong phiếu đăng ký tham gia đấu giá.

- [**NTDTDG xã Quảng Định**]: là mã lệnh nộp tiền đặt trước.

- Khách hàng nộp tiền theo đúng nội dung Công ty đã hướng dẫn nêu trên.

- Khoản tiền đặt trước hợp lệ được căn cứ theo thông tin số tiền được báo có về tài khoản và thời gian quy định nêu trên của Công ty đấu giá hợp danh Hồng Đức.

14. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá:

+ Thời gian: Bắt đầu từ **08 giờ 00 phút ngày 11/5/2025**

+ Địa điểm: Hội trường UBND xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Lưu ý:

- Khi tham dự buổi công bố giá người tham gia đấu giá phải xuất trình bản chính Căn cước/CCCD/hộ chiếu (còn thời hạn); chứng từ xác định việc đã nộp tiền đặt trước và Hợp đồng uỷ quyền (nếu có).

- Người tham gia đấu giá cần đến trước thời gian tổ chức buổi công bố giá tối thiểu 15 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá.

15. Thông tin liên hệ (trong giờ hành chính): Công ty đấu giá Hợp danh Hồng Đức; Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 69, đường Lạc Long Quân, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; SĐT: 02373.961.858 - 0914.273.080; Email: daugiathanhhoa353@gmail.com

Nơi nhận:

- Cổng đấu giá tài sản quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa;
- UBND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Định;
- Các điểm niêm yết;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VT.

CTY DAU GIA HOP DANH HONG DUC
117634738888

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
CN THANH HOA - HOI SO

VietinBank eFAST



Mã QR để nhận tiền qua chuyển khoản
nhẹ

napas 247 **VIETQR**

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
ĐẤU GIÁ
HỢP DANH
HỒNG ĐỨC

Nguyễn Thế Tiến

Phụ lục

CHI TIẾT GIÁ KHỞI ĐIỂM, TIỀN ĐẶT TRƯỚC, TIỀN HỒ SƠ ĐỂ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI XÃ QUẢNG ĐỊNH, HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

(Kèm theo Thông báo số 46/TB-HĐ ngày 18/4/2025 của Công ty Đầu giá hợp danh Hồng Đức)

Stt	Số TT lô đất theo MBQH	Diện tích một lô đất (m ²)	Giá khởi điểm một lô đất (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô/hs)	Tiền hồ sơ (đồng/lô/hs)	Ghi chú
1	CLA: 19	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
2	CLA: 20	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
3	CLA: 21	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
4	CLA: 22	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
5	CLA: 25	100,0	8.800.000	880.000.000	176.000.000	100.000	
6	CLA: 26	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
7	CLA: 27	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
8	CLA: 28	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
9	CLA: 29	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
10	CLA: 30	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
11	CLA: 31	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
12	CLA: 32	95,5	9.600.000	916.800.000	183.360.000	100.000	
13	CLB: 06	140,5	12.000.000	1.686.000.000	337.200.000	200.000	
14	CLB: 07	185,0	9.600.000	1.776.000.000	355.200.000	200.000	
15	CLB: 08	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
16	CLB: 09	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
17	CLB: 10	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
18	CLB: 11	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
19	CLB: 12	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
20	CLB: 13	100,0	8.800.000	880.000.000	176.000.000	100.000	
21	CLB: 14	100,0	8.800.000	880.000.000	176.000.000	100.000	
22	CLB: 15	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
23	CLB: 16	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
24	CLB: 17	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
25	CLB: 18	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
26	CLB: 19	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
27	CLB: 20	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
28	CLB: 21	115,5	9.600.000	1.108.800.000	221.760.000	200.000	
29	CLC: 01	95,5	9.600.000	916.800.000	183.360.000	100.000	
30	CLC: 02	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
31	CLC: 03	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
32	CLC: 04	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
33	CLC: 05	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
34	CLC: 06	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	

Stt	Số TT lô đất theo MBQH	Diện tích một lô đất (m ²)	Giá khởi điểm một lô đất (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/lô/hs)	Tiền hồ sơ (đồng/lô/hs)	Ghi chú
35	CLC: 07	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
36	CLC: 08	100,0	8.800.000	880.000.000	176.000.000	100.000	
37	CLC: 09	100,0	8.800.000	880.000.000	176.000.000	100.000	
38	CLC: 10	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
39	CLC: 11	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
40	CLC: 12	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
41	CLC: 13	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
42	CLC: 14	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
43	CLC: 15	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
44	CLC: 16	95,5	9.600.000	916.800.000	183.360.000	100.000	
45	CLD: 01	95,5	9.600.000	916.800.000	183.360.000	100.000	
46	CLD: 02	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
47	CLD: 03	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
48	CLD: 04	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
49	CLD: 05	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
50	CLD: 06	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
51	CLD: 07	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
52	CLD: 08	100,0	8.800.000	880.000.000	176.000.000	100.000	
53	CLD: 09	100,0	8.800.000	880.000.000	176.000.000	100.000	
54	CLD: 10	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
55	CLD: 11	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
56	CLD: 12	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
57	CLD: 13	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
58	CLD: 14	100,0	8.000.000	800.000.000	160.000.000	100.000	
59	CLD: 15	102,3	9.600.000	982.080.000	196.416.000	100.000	
TỔNG		6025,3		50.580.080.000	10.116.016.000	6.200.000	

Mức giá khởi điểm trên không bao gồm lệ phí trước bạ và các nghĩa vụ tài chính khác khi sử dụng đất.